

Số: 4253 /TCT-CS  
V/v chính sách thuế

Hà Nội, ngày 01 tháng 10 năm 2014.

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh Bình Thuận.

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 4133/CT-KTNB ngày 21/7/2014 của Cục Thuế tỉnh Bình Thuận v/v xử lý hành vi bán hàng không xuất hoá đơn. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Tại khoản 2, khoản 3 Điều 108 Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006 quy định xử phạt đối với hành vi trốn thuế:

“2. Không ghi chép trong sổ kế toán các khoản thu liên quan đến việc xác định số tiền thuế phải nộp;

3. Không xuất hoá đơn khi bán hàng hoá, dịch vụ hoặc ghi giá trị trên hoá đơn bán hàng thấp hơn giá trị thanh toán thực tế của hàng hoá, dịch vụ đã bán;”

Tại khoản 1 Điều 15 Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ quy định về hoá đơn bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ:

“ Điều 15. Lập hoá đơn

1. Khi bán hàng hoá, dịch vụ người bán phải lập hoá đơn. Khi lập hoá đơn phải ghi đầy đủ nội dung theo quy định tại Nghị định này.”

Tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế quy định xử phạt đối với hành vi trốn thuế, gian lận thuế:

“Người nộp thuế có hành vi trốn thuế, gian lận thuế quy định tại Điều 108 của Luật Quản lý thuế thì bị xử phạt theo số lần tính trên số tiền thuế trốn, số tiền thuế gian lận, như sau:

1. Phạt tiền 1 lần tính trên số thuế trốn, số thuế gian lận đối với người nộp thuế vi phạm lần đầu không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 10 Nghị định này hoặc vi phạm lần thứ hai mà có từ hai tình tiết giảm nhẹ trở lên khi có một trong các hành vi vi phạm sau đây:

...

đ) Không ghi chép trong sổ kế toán các khoản thu liên quan đến việc xác định số tiền thuế phải nộp; không kê khai, kê khai sai, không trung thực làm giảm số thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được hoàn, được miễn, giảm thuế.

e) Không xuất hóa đơn khi bán hàng hóa, dịch vụ hoặc ghi giá trị trên hóa đơn bán hàng thấp hơn giá trị thực tế thanh toán của hàng hóa, dịch vụ đã bán và bị phát hiện sau thời hạn nộp hồ sơ khai thuế.

...”

Tại khoản 1, Điều 18 Thông tư 123/2012/TT-BTC ngày 27/7/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về điều kiện áp dụng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp:

“1. Điều kiện áp dụng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp: Các ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ áp dụng đối với doanh nghiệp thực hiện chế độ kế toán, hoá đơn, chứng từ theo quy định và đăng ký, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo kê khai.”

Tại Điều 22 Thông tư 123/2012/TT-BTC ngày 27/7/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thủ tục thực hiện ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp:

“Doanh nghiệp tự xác định các điều kiện ưu đãi thuế, mức thuế suất ưu đãi, thời gian miễn thuế, giảm thuế, số lỗ được trừ (-) vào thu nhập tính thuế để tự kê khai và tự quyết toán thuế với cơ quan thuế.

Cơ quan thuế khi kiểm tra, thanh tra đối với doanh nghiệp phải kiểm tra các điều kiện được hưởng ưu đãi thuế, số thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn thuế, giảm thuế, số lỗ được trừ vào thu nhập chịu thuế theo đúng điều kiện thực tế mà doanh nghiệp đáp ứng được. Trường hợp doanh nghiệp không đảm bảo các điều kiện để áp dụng thuế suất ưu đãi và thời gian miễn thuế, giảm thuế thì cơ quan thuế xử lý truy thu thuế và xử phạt vi phạm hành chính về thuế theo quy định.”

Căn cứ quy định nêu trên, Tổng cục Thuế thống nhất với ý kiến xử lý của Cục Thuế tỉnh Bình Thuận tại công văn số 4133/CT-KTNB ngày 31/7/2014 về việc xử lý truy thu xử phạt thuế GTGT và xử lý về vi phạm điều kiện ưu đãi thuế TNDN theo quy định của pháp luật.

Tổng cục Thuế trả lời Cục Thuế được biết ./. *12/11/2014*

**Nơi nhận:** *ll*

- Như trên;
- Vụ PC (BTC);
- Vụ PC, Vụ KK (TCT);
- Website Tổng cục Thuế;
- Lưu: VT, CS(3b),

**KT TỔNG CỤC TRƯỞNG**  
**PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**  
  
**Cao Anh Tuấn**